

Bản án số: 155/2024/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoái

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151HS ngày 03/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7/2024, đối với các bị cáo:

1. **Đặng Anh K**; năm sinh 1998, tại **Thành phố H** cư trú (nơi đăng ký thường trú: 102/3 **Hồ B, Phường A, quận P, Thành phố H**; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Xuân K1** và bà **Phạm Thị Kim L**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay. (có mặt)

2. **Lê Bùi Anh V**; sinh năm 1998, tại Tiền Giang; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: **Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang**; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Phong Vũ Kim T** và bà **Bùi Thị M**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 10/10/2023, Tổ tuần tra [Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh](#) tuần tra đến trước [số A Đường C P, Phường G, Quận H](#) thì phát hiện [Phạm Vương Tri Â](#) có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Do [Â](#) không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên Công an Phường 7 mời [Â](#) về trụ sở Công an phường để làm rõ. Tại [Công an P, Quận H, Â](#) khai nhận đang đứng chờ để nhận ma túy loại “Bò đả” của một người tên [Lê Bùi Anh V, Â](#) mua về sử dụng.

Vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 10/10/2023, Tổ tuần tra [Công an P, Quận H](#) tuần tra đến trước [số A Đường B T, Phường G, Quận H](#) thì phát hiện [Lê Bùi Anh V](#) đang điều khiển xe gắn máy biển số: 77S2-7998 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi vải màu xanh - vàng in chữ “MILO” mà [V](#) đang đeo trên người có 01 gói nylon, bên trong chứa thảo mộc khô cắt nhuyễn ([V](#) khai nhận là ma túy loại “Bò đả” [V](#) đang đi giao cho khách). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của [V](#) 01 điện thoại di động, 01 túi vải màu xanh - vàng in chữ “MILO” và 01 xe gắn máy biển số: 77S2-7998. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải [Vũ](#) và đưa vật chứng về trụ sở [Công an P, Quận H](#) để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua điều tra, [Lê Bùi Anh V](#) khai nhận: Nguồn gốc số ma túy Công an phát hiện thu giữ của [V](#) là do [Đặng Anh K](#) đưa cho [V](#) để đi giao cho [Phạm Vương Tri Â](#) vào tối ngày 10/10/2023, [K](#) sẽ trả công cho [V](#) số tiền 100.000 đồng. [V](#) đồng ý và đi đến nhà địa chỉ: [1 N, phường C, Quận A](#) gặp [K](#) để lấy ma túy đi giao cho [Â](#), trên đường mang ma túy đi giao cho [Â](#) thì bị Công an bắt quả tang như trên.

Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an Q](#) phối hợp với [Công an P, Quận H](#) tiến hành đưa [Lê Bùi Anh V](#) xác định vị trí địa điểm nơi mà [V](#) gặp [K](#) để lấy ma túy. Qua chỉ điểm, Công an xác định nơi [V](#) gặp [K](#) để lấy ma túy là tại [số A N, phường C, Quận A](#).

Vào khoảng 02 giờ ngày 11/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an Q](#) cùng [Công an P, Quận H](#) phối hợp với [Công an phường C, Quận A](#) kiểm tra hành chính nhà số: [1 N, phường C, Quận A](#). Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có mặt [Đặng Anh K](#). Qua kiểm tra tại phòng ngủ của [K](#) trên lầu 3, [K](#) tự giác lấy ra giao nộp cho Công an 01 gói nylon màu xám đựng thảo mộc khô cắt nhuyễn ([K](#) khai nhận là ma túy “Bò đả” dùng để bán). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của [K](#) 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải [K](#) và đưa vật chứng về trụ sở [Công an phường C, Quận A](#) để làm rõ.

Ngày 12/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an Q](#) phối hợp với [Công an phường C, Quận A](#) thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của [Đặng Anh K](#) tại địa chỉ: [1 N, phường C, Quận A](#). Qua khám xét, Công an không phát hiện thu giữ thêm vật chứng gì có liên quan.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy, xác định [Đặng Anh K, Lê Bùi Anh V](#) và [Phạm Vương Tri Â](#), kết quả dương tính với chất ma túy loại Tetrahydrocannabinol.

Tại kết luận giám định số 11355/KL-KTHS ngày 19/10/2023, [Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H](#) kết luận:

- Thảo mộc khô trong 01 gói nylon để trong 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên [Lê Bùi Anh V](#), [Đặng Anh K](#) và hình dấu [Công an P](#), [Quân H](#) là cần sa, có khối lượng 4,7499g (bốn phẩy bảy bốn chín chín gam).

- Thảo mộc khô trong 01 gói nylon màu xám để trong 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên [Đặng Anh K](#) và hình dấu [Công an phường C](#), [Quân A](#) là cần sa, có khối lượng 25,27g (hai năm phẩy hai bảy gam).

Quá trình điều tra, [Đặng Anh K](#) khai nhận: Bản thân [K](#) không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài nên [K](#) nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính từ đầu tháng 9/2023 đến khi bị Công an bắt. Vào đầu tháng 9/2023, [K](#) sử dụng tài khoản mạng xã hội “Facebook” cá nhân tên “Anh [K](#)” truy cập vào nhóm “420 [M](#)” để tìm thông tin mua ma túy loại “Bồ đà” mang về nhằm bán kiếm lời. Qua tìm kiếm, [K](#) biết được một người sử dụng tài khoản “Facebook” (không rõ tên, sử dụng tài khoản không chính chủ và không có thông tin) có bán “Bồ đà” nên [K](#) hỏi mua “Bồ đà” với giá 2.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong thì [K](#) hẹn người bán giao ma túy cho [K](#) tại địa chỉ: [1 N, phường C, Quân A](#). Sau đó, người bán đặt xe công nghệ “[G](#)” giao cho [K](#) 01 kiện hàng là 01 gói nylon màu xám đựng “Bồ đà” và [K](#) gửi người giao hàng số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, [K](#) mang về phòng ngủ của [K](#) tại địa chỉ: [1 N, phường C, Quân A](#) và lấy một phần trong đó phân lẻ thành 03 gói nhỏ để mang ra khu vực [đường B, Quân A](#) bán cho khách cần mua với giá 100.000 đồng/gói. Số ma túy còn lại [K2](#) cất giấu trong phòng ngủ của [K](#) và đợi khi có khách liên lạc thì [K](#) sẽ tiếp tục phân ra bán theo yêu cầu của khách hoặc [K](#) sẽ phân chia sẵn và mang đến khu vực [đường B, Quân A](#) để bán cho khách. [K](#) đã bán hết 03 gói “Bồ đà” tại khu vực [đường B, Quân A](#) thu được 400.000 đồng (02 lần Khoa trực tiếp đưa cho khách và 01 lần Khoa nhờ [V](#) giao cho khách và trả công cho [V](#) 100.000 đồng). Số tiền bán ma túy có được, [K](#) đã tiêu xài cá nhân hết. Nếu bán hết số Bồ đà đã mua thì [K](#) sẽ thu về 3.500.000 đồng, lời 1.500.000 đồng.

[Đặng Anh K](#), [Lê Bùi Anh V](#) và [Phạm Vương Tri Â](#) cùng khai nhận: Khoa quen biết [Lê Bùi Anh V](#) được 03 tháng và quen [Â](#) được 02 tháng. [V](#) đã phụ giúp [K](#) bán ma túy cho khách được 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 18/9/2023, [K](#) đang ngồi uống cà phê với [V](#) tại khu vực [đường B, Quân A](#) thì có một người đàn ông (Khoa không nhớ rõ lai lịch, địa chỉ) đến gặp [K](#) hỏi mua “Bồ đà”, [K](#) nói giá bán 200.000 đồng thì người đàn ông đồng ý và [K](#) nói người đàn ông quay lại bàn ngồi sẽ có người giao. Sau đó, [K](#) lấy “Bồ đà” có sẵn bỏ vào 01 gói nylon và nhờ [V](#) mang đến bàn của người đàn ông trên để bán và nhận về số tiền 200.000 đồng, nhận được tiền [K](#) trả công cho [V](#) 100.000 đồng.

- Lần thứ hai: Sáng ngày 10/10/2023, [K](#) có đến gặp một người bạn tên [Phạm Vương Tri Â](#) để lấy số tiền 1.100.000 đồng mà [Â](#) nợ [K](#) khi mua điện thoại di động Khoa bán trước đó. Do không có tiền trả nên [Â](#) đưa cho [K](#) xe gắn máy biển số 77S2-7998 để Khoa giữ làm tin và hẹn tối sẽ trả cho [K](#) số tiền 1.100.000 đồng. [K](#) đồng ý, điều khiển xe gắn máy trên về nhà địa chỉ: [1 N, phường C, Quân A](#). Khoảng 16 giờ 29 phút, cùng ngày, [Â](#) sử dụng mạng xã hội “Zalo” tên tài khoản là [Đ](#) liên lạc với [K](#) hỏi mua 01 gói “Bồ đà” với giá 600.000 đồng, đồng thời hẹn trả tiền nợ trước đó cho [K](#). [K](#) đồng ý bán và hẹn

khoảng 21 giờ sẽ giao “Bồ đà” cho Â. Vào khoảng 19 giờ 54 phút, ngày 10/10/2023, K sử dụng số thuê bao: 0934842053 gọi đến số thuê bao của V: 0898797900 kêu V đi giao “Bồ đà” cho Â và K nói sẽ trả công cho V 100.000 đồng sau khi giao được ma túy thì V đồng ý. Sau đó, K phân lẻ 01 gói nylon chứa “Bồ đà” theo yêu cầu của Â từ gói “Bồ đà” lớn K mua trước đó. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V vào nhà gặp K thì K đưa cho V 01 gói nylon chứa “Bồ đà” và yêu cầu V giao gói ma túy này cho Â trên đường T, Phường G, Quận H, đồng thời đưa xe gắn máy biển số: 77S2-7998 cho Â (K nói với V là xe gắn máy do Â cầm cho K do thiếu tiền của K) và nhận về số tiền 1.700.000 đồng, gồm 600.000 đồng tiền Â mua ma túy và 1.100.000 đồng tiền Ân nợ K. V đồng ý, nhận gói ma túy và cất giấu vào túi vải màu vàng - xanh hiệu “MILO” đang đeo trên người. Sau đó, V điều khiển xe gắn máy biển số: 77S2-7998 đến địa điểm đã hẹn để giao ma túy cho Â. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi V điều khiển xe gắn máy trên đến trước số A, Đường B T, Phường G, Quận H thì bị bắt quả tang.

Cùng lúc đó, Phạm Vương Tri Â đang đứng đợi nhận ma túy của V thì cũng bị Công an P, Quận H phát hiện, mời về làm việc. Đây là lần đầu tiên Â đặt mua ma túy của K.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số 2212/Q8 (gói 1) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Bùi Anh V, Đặng Anh K và hình dấu của Công an P, Quận H, các chữ ký cán bộ Phạm Hoàng K3 và giám định viên Lê Thị H.

- 01 gói niêm phong ghi số 2212/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Anh K và hình dấu của Công an phường C, Quận A, các chữ ký ghi tên cán bộ Phạm Hoàng K3 và giám định viên Lê Thị H.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số IMEI: 355422072229492 tạm giữ của Lê Bùi Anh V, có dùng liên hệ mua bán ma túy;

- 01 túi vải màu xanh – vàng ghi chữ “MILO” tạm giữ của Lê Bùi Anh V, có dùng để cất giấu ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu “Samsung” có số IMEI: 357368581555943 tạm giữ của Đặng Anh K, có dùng liên hệ mua bán ma túy;

- 01 xe gắn máy biển số: 77S2-7998, số khung: 00810088785, số máy: 1P52FMH10088785, do anh Thái Văn T1 đứng tên chủ sở hữu, đăng ký vào tháng 10/2015. Tuy nhiên, vào tháng 7/2022, anh T1 không sử dụng xe nữa nên đã bán lại cho chị Nguyễn Thị Tường V1. Sau khi mua xe, chị V1 chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến khoảng tháng 12/2022, chị V1 không còn sử dụng xe trên nữa nên đã bán lại cho bà Phạm Thị H1 (là mẹ của Phạm Vương Tri Â) và cũng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 03/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe trên cho bà Phạm Thị H1.

Tại bản Cáo trạng số 150-Q8 ngày 03/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân Q1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Đặng A1 Khoa Lê Bùi Anh V về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo [Đặng A1](#) Khoa Lê [Bùi Anh V](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy Đại diện Viện kiểm sát rút một phần nội dung truy tố đối với tình tiết phạm tội “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi [bộ S](#) năm 2017).

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo [Đặng A1](#) Khoa từ 09 năm đến 10 năm tù và xử phạt bị cáo [Lê Bùi Anh V](#) từ 08 năm đến 09 năm tù;

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và buộc bị cáo [V](#) nộp lại số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng. Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo [K](#), do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên không có căn cứ xác định và buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, 01 túi vải màu xanh - vàng thu giữ của các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu [S1](#) tạm giữ của bị cáo [K](#) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo [V](#).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an Q](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát thay đổi Cáo trạng, rút lại một phần truy tố các bị cáo về tình tiết phạm tội “đối với 02 người trở lên” theo điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử nhận thấy, theo hướng dẫn tại Mục 3 Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao thì tình tiết phạm tội “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được hiểu

là trong một lần phạm tội, bị cáo bán ma túy cho từ 02 người trở lên. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện 02 lần mua bán trái phép chất ma túy trong 02 ngày với 02 người khác nhau, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết phạm tội “đôi với 02 người trở lên”. Việc rút một phần nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo, phù hợp Điều 306 Bộ luật tố tụng Hình sự nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào lúc 21 giờ ngày 10/10/2023, tại trước số A Đường B T, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Bùi Anh V có hành vi cất giữ trái phép ma túy loại cần sa, có khối lượng 4,7499 gam, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Qua điều tra xác định, số ma túy này là của bị cáo Đặng Anh K giao cho bị cáo V để V mang đi bán cho Phạm Vương Tri Â, V được trả công 100.000 đồng.

Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 11/10/2023, tại nhà số A N, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đặng Anh K có hành vi cất giữ trái phép ma túy loại cần sa, có khối lượng 25,27 gam, mục đích để bán.

Như vậy, khối lượng ma túy bị cáo K phải chịu trách nhiệm là 30,0199 gam, là số ma túy bị cáo cất giữ tại nhà và số ma túy bị cáo giao cho V để V mang đi bán; khối lượng ma túy bị cáo V phải chịu trách nhiệm là 4,7499gam, loại cần sa.

[4] Quá trình điều tra xác định, ngoài lần bị bắt quả tang ngày 10/10/2023 khi đang đi bán ma túy giúp cho bị cáo K (bán cho Phạm Vương Tri Â), trước đó, bị cáo V đã giúp sức cho bị cáo K bán 01 gói ma túy cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào ngày 18/9/2023, tại khu vực đường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, đều xác định bị cáo V đã giúp sức cho bị cáo K bán ma túy 02 lần vào các ngày 18/9/2023 và 10/10/2023, đây là tình tiết định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên” của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[5] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[6] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo [Đặng Anh K](#), [Lê Bùi Anh V](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo [V](#) phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, mức độ hưởng lợi không lớn, khi phạm tội đang là sinh viên. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[9] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo [K](#) là người chủ động tìm nguồn mua ma túy, cung cấp ma túy cho bị cáo [V](#) mang đi bán; bị cáo [V](#) là người giúp sức cho bị cáo [K](#) bán ma túy nhằm hưởng lợi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt cho phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về số tiền thu lợi bất chính của bị cáo [V](#), Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi giúp bị cáo [K](#) bán ma túy cho khách, bị cáo [V](#) được bị cáo [K](#) trả tiền công 100.000 đồng, bị cáo [K](#) và bị cáo [V](#) đều thống nhất lời khai về khoản tiền thu lợi này, do đó cần buộc bị cáo [V](#) nộp lại số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Về số tiền thu lợi bất chính của bị cáo [K](#), do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo [K](#) về số tiền thu lợi bất chính nên chưa đủ căn cứ buộc bị cáo [K](#) nộp lại số tiền này.

[12] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong số 2212/Q8 (gói 1) và 2212/Q8 (gói 2); 01 túi vải màu xanh-vàng, xét đây là vật cất tàng trữ, lưu hành, vật dùng để cất giữ trái phép ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[13] 01 điện thoại di động hiệu [S1](#) tạm giữ của bị cáo [K](#) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo [V](#), xét các bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua

bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với người bán ma túy cho bị cáo [K](#) và người chạy xe [G](#) giao ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Đối với [Phạm Vương Tri Â](#) là người nghiện ma túy nhưng không liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” do [Lê Bùi Anh V](#) và [Đặng Anh K](#) thực hiện, lượng ma túy mà [Â](#) mua sử dụng chưa đủ định lượng xử lý tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trước đó, [Â](#) chưa bị xử lý hành chính hay có tiền án về hành vi liên quan đến ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an Q](#) đã bàn giao [Â](#) cho [Công an P](#), [Quận H](#) xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo [Đặng Anh K](#) (tám) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2023

Xử phạt bị cáo [Lê Bùi Anh V](#) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2023

Phạt bị cáo [Đặng Anh K](#) số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bị cáo [Lê Bùi Anh V](#) số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong ghi số 2212/Q8 (gói 1) bên ngoài có các chữ ký ghi tên [Lê Bùi Anh V](#), [Đặng Anh K](#) và hình dấu của [Công an P](#), [Quận H](#), các chữ ký ghi tên cán bộ [Phạm Hoàng K3](#) và giám định viên [Lê Thị H](#).

+ 01 gói niêm phong ghi số 2212/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên [Đặng Anh K](#) và hình dấu của [Công an phường C](#), [Quận A](#), các chữ ký ghi tên cán bộ [Phạm Hoàng K3](#) và giám định viên [Lê Thị H](#).

+ 01 túi vải màu xanh – vàng ghi chữ “MILO”.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số IMEI: 355422072229492;

+ 01 điện thoại di động hiệu “Samsung” có số IMEI: 357368581555943;

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 07/6/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo [Đặng Anh K](#), [Lê Bùi Anh V](#) nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND [TP . HCM](#);
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- [Sở Tư pháp TP . HCM](#);
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh